ĐINH QUỐC TUẤN
DINH QUOC TUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/BC-ĐQT
No: 01/BC-DQT

Phú Thọ, ngày 30 tháng 10 năm 2026
Phu Tho, October 30th, 2026

BÁO CÁO
Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; / - *The State Securities Commission;*
To: - Sở Giao dịch chứng khoán; / - *The Stock Exchange;*
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ. / - *Asia-Us Industrial Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao *(Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức / *Name of individual/organisation*: Đinh Quốc Tuấn / *Dinh Quoc Tuan*

- Quốc tịch / *Nationality*: Việt Nam / *Vietnamese*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp / *Number of ID card/Passport (in case of an individual), date of issue, place of issue*: 025076000584, Ngày cấp: 14/08/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH / *025076000584, Date of issue: 14/08/2021, Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính / *Contact address/address of head office*: TDP Gốc Đề, phường Vĩnh Phúc, Phú Thọ / *TDP Goc De, Vinh Phuc Ward, Phu Tho*

- Điện thoại / *Telephone*: 0211 6564 999 Fax: Không có / *None* Email: tuandq@amy.vn Website: Không có / *None*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng / *Current position in the public company (if any) or relationship with the public company*: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc / *Member of the Board of Directors cum General Director*

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày đăng ký giao dịch (nếu *có/ position at the public company on the registration date (if any):* …… và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng: ..... (nêu rõ lý do*)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company (specify the reason):*

*: *Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng /This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch *(đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/Information on the internal person of the public company who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*

- Quốc *tịch/Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID *card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* …… Fax: …… Email: ……..

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao *dịch/Position in the public company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* *Chưa có - Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ / N/A - Shares of Asia-Us Industrial Joint Stock Company*

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:* …… tại công ty chứng khoán/In *securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction:* 27.155.928 cổ phiếu, chiếm 16,91% tổng số cổ phiếu đang lưu hành / 27,155,928 shares, representing 16.91% of the total outstanding shares

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm*)/Number, ownership percentage of underlying*

securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng ***/Number of shares registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred***

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type *of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):* Bán / Sell

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch/Number *of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:* 4.040.237 cổ phiếu / 4,040,237 shares

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)*/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).*

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type *of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap):* Bán / Sell

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:* 4.040.237 cổ phiếu / 4,040,237 shares

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the *value of executed transaction (calculated based on par value):* *40.402.370.000 đồng / 40,402,370,000 VND*

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ *Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction:* *23.115.691* cổ phiếu, chiếm 14,40% tổng số cổ phiếu đang lưu hành / 23,115,691 shares, representing 14.40% of the total outstanding shares

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan*/Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person:* 35.325.435 cổ phiếu / 35,325,435 shares

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm ****/Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *:***

11. Phương thức giao dịch/ ***Method of transaction:*** Thỏa thuận / Negotiated Transactions

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ ***Trading time:*** ngày 29./10/2026 / October 29th, 2026

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The *reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):*

**: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:*

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên / *Above*
- Lưu: VT / *Archived*

CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

ĐINH QUỐC TUẤN
DINH QUOC TUAN